

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

----- o0o -----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2014

Hà nam, tháng 4 năm 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
NĂM 2014

Hà Nam, tháng 4 năm 2015

NỘI DUNG	Trang
I. Thông tin chung	3-11
II. Tình hình hoạt động trong năm 2014	11-27
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	27-29
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	30-35
V. Quản trị Công ty	35-38
VI. Báo cáo tài chính	38-42

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Mã cổ phiếu: BTS
- Biểu tượng của công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0603.000105 đăng ký lần đầu ngày 01/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/6/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/06/2008, mã số doanh nghiệp: 0700.117.613 thay đổi lần thứ 3 ngày 30/11/2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 28/12/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 18/03/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/08/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/06/2011, thay đổi lần thứ 8 ngày 01/12/2011, thay đổi lần thứ 09 ngày 23/12/2014.

- Vốn điều lệ: 1.090.561.920.000 đồng
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 03513 851 323 - Fax: 03513 851 320
- Website : www.vicembutson.com.vn Email: butsonhc@hn.vnn.vn

2. Quá trình hình thành:

2.1 Việc thành lập:

Công ty xi măng Bút Sơn là doanh nghiệp nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam).

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2 là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Bút Sơn.

Trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 546/BUSOCO-HĐQT.07 ngày 24/07/2007 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn. Trung tâm tiêu thụ giải thể theo quyết định số 211/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 1125/QĐ-BUSOCO-HĐQT.08 ngày 11/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ khai thác đá cung cấp cho 2 dây chuyền để sản xuất xi măng; khai thác và kinh doanh đá vật liệu xây dựng.

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Vicem Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 20/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất, kinh doanh xi măng và các sản phẩm từ xi măng, sản xuất kinh doanh các vật liệu xây dựng khác.

Trụ sở chính của Công ty tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2.2 Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần

Theo Quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Bút Sơn được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ ngày 01/05/2006 (Quyết định số 485/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn).

Công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đăng ký kinh doanh theo luật định. Vốn điều lệ của công ty cổ phần là: 900.000.000.000 đồng (chín trăm tỷ đồng), cổ phần phát hành lần đầu 90 triệu cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700.117.613 cấp lại lần thứ 09 ngày 23/12/2014 là: 1.090.561.920.000 đồng tương đương 109.056.192 cổ phần, cơ cấu vốn điều lệ như sau:

- Cổ phần nhà nước là: 867.157.460.000 đồng tương đương 867.157.460 cổ phần, chiếm 79,5% cổ phần đang lưu hành;

- Cổ phần cán bộ công nhân viên và các nhà đầu tư nắm giữ là: 223.404.460.000 đồng tương đương 223.404.460 cổ phần, chiếm 20,5% cổ phần đang lưu hành.

2.3 Niêm yết

Thực hiện các quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

3. Quá trình phát triển

Công trình xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 573/QĐ-TT ngày 23/11/1993 với công suất thiết kế 4.000 tấn Clinker/ngày đêm, tương đương 1,356 triệu tấn xi măng/năm, tổng vốn đầu tư là 195,832 USD. Với thiết bị dây chuyền hiện đại đồng bộ do hãng Technip-Cle cộng hòa Pháp cung cấp, công nghệ lò quay phương pháp khô, bao gồm các thiết bị hiện đại tiên tiến do các nước Tây Âu chế tạo.

Để quản lý đầu tư xây dựng công trình, Bộ Xây dựng đã có Quyết định thành lập số 54/BXD/TCLĐ ngày 28/01/1997 thành lập Ban quản lý công trình xây dựng Nhà máy xi măng Bút Sơn (tiền thân của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn hiện nay).

Nhà máy đặt tại thung lũng núi đá thuộc xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; gần quốc lộ 1A, cách Hà Nội 60 km về phía nam, gần sông Đáy và tuyến đường sắt Bắc Nam rất thuận lợi cho việc vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ và đường thủy. Mặt bằng nhà máy rộng, xa khu vực dân cư và gần các nguồn nguyên liệu khai thác chính, có chất lượng tốt tại các mỏ: Đá vôi Hồng Sơn, Liên Sơn, Bút Phong, Núi Bù, mỏ sét Khả Phong, Ba Sao.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, ngày 01/05/1999 dây chuyền 1 nhà máy xi măng Bút Sơn luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau 14 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2002, sản xuất đã vượt công suất thiết kế, hiệu quả sản xuất kinh doanh không ngừng tăng trưởng, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm đã khẳng định được vị trí của mình và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của nhà máy.

Sản phẩm xi măng Bút Sơn mang nhãn hiệu “Quả địa cầu”, từ năm 1998 đến nay chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường trong nước, cung cấp cho các công trình trọng điểm của nhà nước và đáp ứng phần lớn nhu cầu xây dựng dân dụng. Từ năm 2010, công ty đã thực hiện xuất khẩu sang một số nước trong khu vực Đông Nam Á và năm 2011 - 2013 vẫn tiếp tục thực hiện xuất khẩu sang các nước này.

Sản phẩm xi măng Bút Sơn đã được khách hàng và người tiêu dùng đánh giá cao, được thể hiện qua các giải thưởng, danh hiệu cao quý mà Công ty được khách hàng, các cơ quan, tổ chức có uy tín trong nước và quốc tế bình chọn:

- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2003;
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2004;
- Huy chương vàng hội chợ quốc tế và triển lãm ngành từ 1999-2004;
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2005;
- Cúp vàng thương hiệu Doanh nghiệp VLXD hàng đầu Việt Nam năm 2006;
- Huy chương vàng sản phẩm vật liệu xây dựng 2006 (Inter - Deco VN 2006);
- Cúp vàng giới thiệu sản phẩm/dịch vụ thương hiệu việt hội nhập WTO ngành hàng Xi măng Pooclăng PCB30, PC40 năm 2008;

- Cúp vàng thương hiệu chứng khoán uy tín, Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam năm 2008;
- Giải thưởng thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2009;
- Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2009,...

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 18/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Bút Sơn thực hiện cổ phần hoá.

Ngày 01/05/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000105, Công ty xi măng Bút Sơn chính thức chuyển thành Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Công ty xi măng Bút Sơn được phép sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ xi măng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và kinh doanh các mặt hàng được pháp luật cho phép.

Ngày 18/11/2002 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 164/2002/QĐ-TTg ban hành "Danh mục đầu tư các dự án xi măng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020" (được thay thế bằng quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 26/05/2005). Trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn. Ngày 28/08/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty xi măng Việt Nam có Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 29/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,42 tỷ đồng do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép.

Năm 2002, đánh dấu mốc phát triển của Công ty, Công ty bắt đầu có lợi nhuận, kết quả công tác sản xuất, tiêu thụ giai đoạn 2002-2014 như sau:

- Sản xuất đạt 21,9 triệu tấn Clinker và nghiền 21,8 triệu tấn xi măng.
- Tiêu thụ đạt: hơn 5,3 triệu tấn Clinker và 22,2 triệu tấn xi măng.
- Doanh thu đạt 21,8 nghìn tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 922 tỷ đồng.

(Trong thời gian từ năm 1999-2010 Công ty được hưởng ưu đãi sau đầu tư: miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp).

- Thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao.

Cụ thể chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2005-2014

(ĐVT: Sản lượng: tấn, Các chỉ tiêu khác: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
SL sản xuất										
- Clinker	1.221.211	1.268.793	1.265.547	1.280.875	1.276.614	1.769.652	2.562.946	2.332.979	2.581.891	2.617.222
- Nghiền xm	1.501.172	1.461.221	1.368.589	1.345.237	1.572.580	1.778.484	2.065.334	2.071.310	2.233.970	2.364.735
- Đóng bao xm	1.143.800	1.148.812	1.135.610	1.205.087	1.409.487	1.275.746	1.527.100	1.723.963	1.725.798	1.672.983
SL tiêu thụ	1.600.415	1.458.700	1.629.707	1.692.010	1.791.210	1.912.897	3.310.145	3.022.791	3.312.171	3.325.775

- Clinker	83.120	239	230.983	218.547	50.466	148.669	1.243.455	951.120	997.030	991.385
- Xi măng bột	371.220	313.759	256.380	268.325	331.175	488.482	539.590	347.846	555.680	661.407
- Xi măng bao	1.146.074	1.144.702	1.142.345	1.205.138	1.409.569	1.275.746	1.527.100	1.723.825	1.759.461	1.672.983
Doanh thu	992.374	943.951	1.061.576	1.195.059	1.431.333	1.564.297	2.846.359	2.808.649	3.052.267	3.105.304
- Clinker	40.877	119	96.456	124.203	28.736	83.928	768.112	611.793	691.244	731.793
- Xi măng bột	238.685	208.216	182.081	185.270	249.188	373.287	498.887	373.909	520.307	590.359
- Xi măng bao	712.812	735.616	783.039	885.586	1.145.692	1.088.560	1.558.558	1.800.023	1.801.927	1.742.708
- DT khác	-	-	-	-	7.717	18.523	20.802	22.924	38.788	40.445
LN trước thuế	76.153	97.238	101.024	121.360	150.613	83.475	0	-31.821	-228.398	121.785
Nộp ngân sách	50.301	60.325	61.000	76.822	57.567	48.432	96.135	94.453	128.579	66.390
Lao động	1.111	1.113	1.086	1.388	1.465	1.455	1.443	1.419	1.406	1.371
Thu nhập BQ người/tháng	4.449.873	4.267.123	5.151.463	5.700.000	6.200.000	7.300.000	8.600.000	6.980.000	8.416.000	9.600.000

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

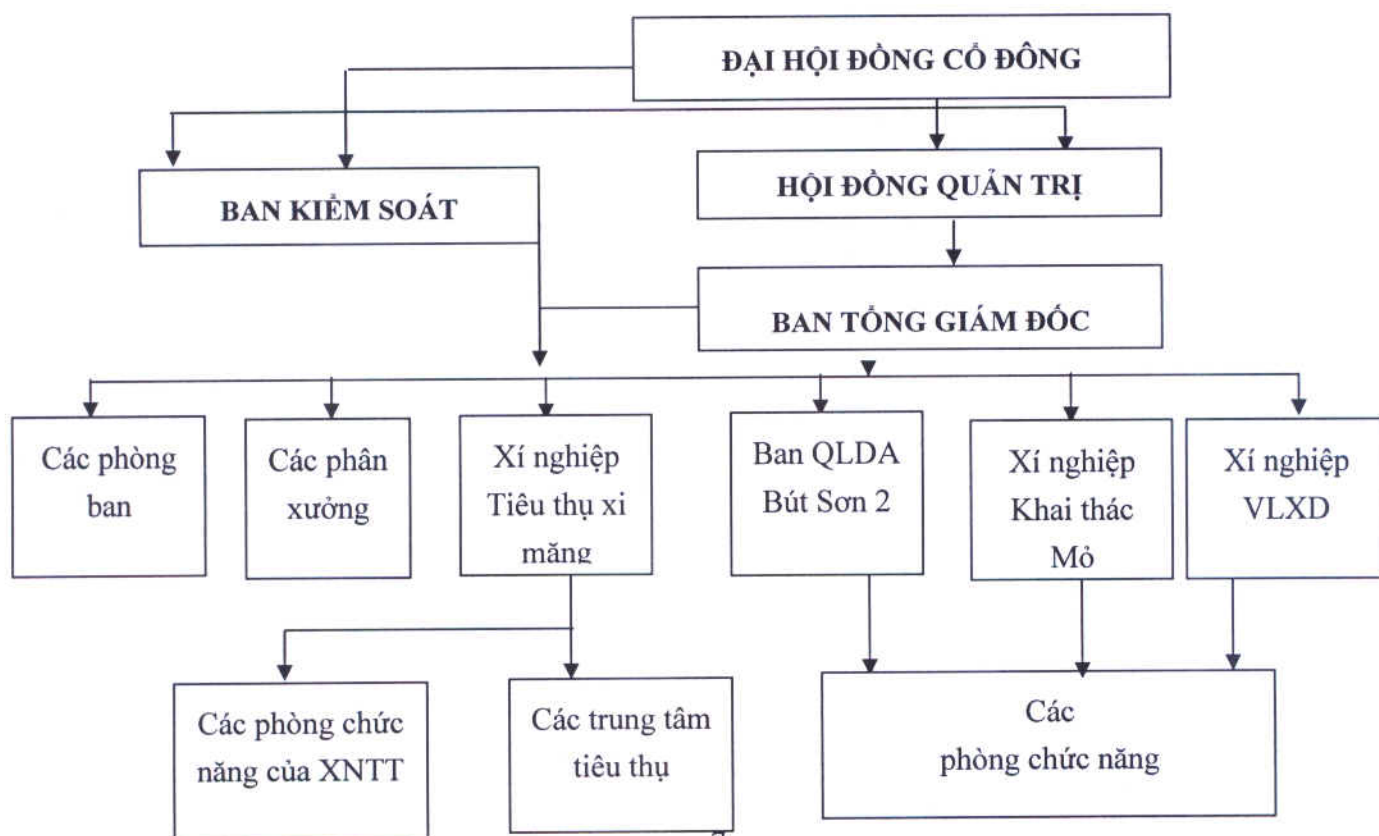
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh xi măng và các sản phẩm từ xi măng; xuất khẩu xi măng và Clinker; sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng...

- Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp năm 2005, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn có 07 thành viên.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các phòng ban chức năng

- | | |
|---|----------------------------------|
| - Phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính. | - Phòng Tổ chức lao động. |
| - Phòng Kế hoạch - Chiến lược. | - Phòng Cơ điện. |
| - Phòng Kỹ thuật sản xuất. | - Ban Kỹ thuật an toàn. |
| - Phòng Hành chính quản trị. | - Phòng Vật tư. |
| - Tổng kho. | - Phòng bảo vệ quân sự. |
| - Phòng Y tế. | - Phòng Thí nghiệm - KCS. |
| - Phòng Công nghệ Thông tin | - Văn phòng Đảng uỷ |
| - Văn phòng Công đoàn - Đoàn Thanh niên | - Phòng nghiên cứu PT- Thẩm định |

Các phòng ban chức năng thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an

toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm và đầu tư.

Các phân xưởng sản xuất

- | | |
|---|----------------------------------|
| - Phân xưởng Nguyên liệu. | - Phân xưởng Lò nung. |
| - Phân xưởng Nghiền đóng bao. | - Phân xưởng Điện - Tự động hóa. |
| - Phân xưởng Cơ khí. | - Phân xưởng Xe máy. |
| - Xưởng SC công trình và vệ sinh công nghiệp. | - Xưởng nước |

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 06 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn đập, vận chuyển và chứa nguyên liệu; công đoạn nghiền nguyên liệu; công đoạn lò nung và làm nguội Clinker; công đoạn nghiền than; công đoạn nghiền xi măng và bảo quản, đóng bao, vận chuyển xi măng.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn

Xí nghiệp tiêu thụ có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và một số phòng ban chức năng, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, xây dựng phương án kinh doanh, giá bán, chính sách tiêu thụ, địa bàn tiêu thụ, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm và kết quả bán hàng và cung cấp dịch vụ. Xí nghiệp tiêu thụ còn có các Trung tâm tiêu thụ: Trung tâm tiêu thụ số 1 phụ trách địa bàn Hà Nội; Trung tâm tiêu thụ số 2 phụ trách địa bàn Hà Nam; Trung tâm tiêu thụ số 3 phụ trách địa bàn Nam Định, Thái Bình; Trung tâm tiêu thụ số 4 phụ trách khu vực Tây Bắc; Trung tâm tiêu thụ số 5 phụ trách khu vực Bắc sông Hồng và Trung tâm tiêu thụ số 6 phụ trách khu vực Hưng Yên.

Đơn vị trực thuộc: Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2

Ban quản lý có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng (phòng kỹ thuật, phòng kế toán tài chính, phòng kế hoạch tổng hợp) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dây chuyền 2 nhà máy xi măng Bút Sơn, từ khâu chuẩn bị công tác đầu tư, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đến khâu nghiệm thu thanh toán bàn giao đưa công trình vào sử dụng và thanh quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn

Xí nghiệp Mỏ có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng, phân xưởng tổ đội sản xuất, nhiệm vụ chính là khai thác đá vôi, đá sét phục vụ cho sản xuất xi măng của Công ty và tiêu thụ ra thị trường bên ngoài, sản phẩm là đá vật liệu xây dựng từ đá vôi đolômít.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Bút Sơn

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng, phân xưởng tổ đội sản xuất, nhiệm vụ chính là sản xuất gạch vật liệu xây dựng.

6. Định hướng phát triển

6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tăng trưởng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận; đời sống và thu nhập cho người lao động ngày một nâng cao; đảm bảo lợi ích của các cổ đông; hoàn thành nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và các bên liên quan; tuân thủ pháp luật; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Công ty đã xác định chiến lược phát triển toàn diện trên các mặt về năng lực tài chính, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực và năng suất hoạt động của máy móc thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, năng lực về trình độ quản lý, xây dựng các chiến lược cạnh tranh về sản phẩm, giá bán, thị trường, tăng cường hiệu quả công tác bán hàng, xây dựng uy tín của sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp. Ngoài ra, thường xuyên tiến hành phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty, tạo ra các cơ hội cũng như thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như các nhân tố về môi trường kinh tế, chính trị pháp lý, khoa học công nghệ, văn hoá xã hội, môi trường tự nhiên, thị trường tài chính tiền tệ và tình hình chung hội nhập kinh tế quốc tế. Các chiến lược cụ thể trước mắt bao gồm:

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu sang một số nước trong khu vực;
- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tinh thần trách nhiệm, ban hành qui chế tiền thưởng đối với các lao động tại các vị trí chủ chốt trong dây chuyền sản xuất;
- Sản xuất loại xi măng mới phục vụ nhu cầu xây dựng dân dụng có chất lượng đảm bảo nhưng giá cả cạnh tranh;
- Sản xuất sản phẩm gạch không nung và vật liệu xây dựng khác để tận dụng nguồn nhân lực hiện có và năng lực hoạt động của máy móc thiết bị nhằm mở rộng sản phẩm và tăng doanh thu.
- Thực hiện cải tạo một số hệ thống máy móc thiết bị chính của dây chuyền 1 để nâng cao năng suất hoạt động, giảm tiêu hao, góp phần giảm chi phí sản xuất;
- Với lợi thế về vị trí địa lý, xác định thị trường Hà Nội luôn là thị trường trọng điểm. Tuy nhiên, Công ty cũng không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ như tìm kiếm và lựa chọn các nhà phân phối có năng lực tại các địa bàn vùng xa, có nhiều công trình xây dựng quốc gia, mức đầu tư lớn. Đồng thời xây dựng chính sách khuyến khích đối với cá nhân người lao động trong và ngoài Công ty để đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình lớn và công trình xây dựng trọng điểm và các chính sách thưởng khác;
- Xây dựng cơ chế phù hợp theo từng khu vực thị trường đã được phân chia để tập trung nguồn lực đảm bảo cho xi măng Bút Sơn cạnh tranh trực tiếp về giá với các đối thủ tại các thị trường đặc thù, thị trường mới. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng theo hướng triển khai trực tiếp từng khu vực nhỏ, theo từng nhà phân phối, từng nhóm khách hàng;
- Đầu tư tài chính và đầu tư vào một số lĩnh vực khác.

6.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng về: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Triển khai nghiên cứu, lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2013	KH năm 2014	TH năm 2014	So sánh TH 2014 với KH 2014	So sánh TH 2014 với TH 2013
1	SẢN XUẤT						
1.1	Sản phẩm chính						
	+ Xi măng sản xuất	Nghìn tấn	2.313	2.440	2.340	96%	101%
	+ Clinker sản xuất	Nghìn tấn	2.582	2.616	2.617	100%	101%
1.2	Sản phẩm phụ						
	+ Đá xây dựng	M3	667.424	770.000	711.291	92%	107%
	+ Gạch Block	Tr.viên	5	11	8	68%	140%
2	TIÊU THỤ						
2.1	Sản phẩm chính		3.312	3.480	3.326	96%	100%
	+ Xi măng tiêu thụ	Nghìn tấn	2.315	2.600	2.334	90%	101%
	+ Clinker tiêu thụ	Nghìn tấn	997	880	991	113%	99%
2.2	Sản phẩm phụ						
	+ Đá xây dựng	M3	562.239	670.000	521.411	78%	93%
	+ Gạch Block	Tr.viên	4	11	8	70%	177%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.052	3.196	3.105	97%	102%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-228	113	122	108%	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	129	149	67	45%	52%

Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 gặp nhiều khó khăn như:

- Kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định vững chắc, còn tiềm ẩn khả năng lạm phát tăng cao trở lại, tín dụng tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp; nợ xấu trong hệ thống ngân hàng chậm được xử lý.

- Sản xuất, kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp giảm quy mô, ngừng hoạt động, giải thể còn lớn. Sản xuất công nghiệp phục hồi chậm; tồn kho còn ở mức cao; sức mua

của thị trường trong nước thấp.

- Thị trường xi măng Việt Nam đang ở trạng thái cung vượt cầu bởi nhiều nhà máy xi măng mới của các thành phần kinh tế khác nhau ra đời, cạnh tranh quyết liệt để chiếm lĩnh thị trường. Thị trường bất động sản giảm sút, đầu tư công bị cắt giảm, vật liệu xây dựng, đặc biệt là xi măng và sắt thép luôn tồn kho với số lượng lớn.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đã luôn bám sát diễn biến thực tế, tập trung khai thác các mặt thuận lợi, chỉ đạo nhiều biện pháp khắc phục khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo sát sao quá trình điều hành sản xuất, chỉ đạo các đơn vị liên quan lập và triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, chỉ đạo kịp thời xử lý các sự cố xảy ra. Ngoài ra, Công ty còn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam và sự ủng hộ của các cấp, các ngành địa phương cùng với quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên lao động.

Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Công ty đã đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014 và đạt được nhiều thành tích xuất sắc.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 438/NQ-BUSOCO-HĐQT ngày 24/04/2014, bầu trực tiếp ông Phạm Văn Nhận và ông Vũ Thế Hà là thành viên Hội đồng quản trị thay cho bà Nguyễn Bích Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

2.1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông PHẠM VĂN NHẬN

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XM Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1962
- Nơi sinh: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoà Bình - Giao Thuỷ - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 120 Ngõ 1, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 05/1984 - tháng 12/1990: Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty cung ứng VT số 4.
 - + Từ tháng 01/1991 - tháng 09/1993: Phó phòng Kế toán tài chính - Công ty cung ứng vật tư số 4.
 - + Từ tháng 10/1993 - tháng 07/1995: Phó trưởng ban Kế toán tài chính - CN Công ty xi măng Bim Sơn tại Hà Nội
 - + Từ tháng 8/1995 - tháng 10/1999: Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty Vật tư KT xi măng.
 - + Từ tháng 11/1999 - tháng 5/2007: Kế toán trưởng Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng.
 - + Từ tháng 5/2007 - tháng 5/2009: Phó Giám đốc Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng (từ 7/2007 chuyển thành Công ty cổ phần Thương mại xi măng).
 - + Từ tháng 7/2007 - tháng 5/2009: UV Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Thương mại xi măng.
 - + Từ tháng 5/2009 - tháng 12/2010: Ủy viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 5/2009 - tháng 4/2011: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn
 - + Từ tháng 01/2011- tháng 4/2014: Tổ trưởng Kiểm soát viên Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 8/2011- tháng 4/2014: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 04/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, UV Hội đồng thành viên Tổng công ty CN XMVN.

- Số cổ phần nắm giữ: 30.015.746 cổ phiếu

2. Ông TRƯƠNG QUỐC HUY

- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, Tổng Giám Công ty CP XM Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1970
- Nơi sinh: Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn Lâm - Huyện Ý Yên - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 02, OBT2, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 12/1994 - tháng 4/2001: Chuyên viên làm công tác lao động tiền lương, an toàn lao động Ban quản lý xi măng Bút Sơn, sau là Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 5/2001 - tháng 9/2007: Phó phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 10/2007 - tháng 12/2007: Quyền Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 1/2008 - tháng 12/2010: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 01/2011 - tháng 7/2011: Phó Giám đốc Công ty xi măng Tam Điệp, từ tháng 6/2011 kiêm nhiệm Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
 - Từ tháng 7/2011 - tháng 11/2013: Phó Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
 - Từ tháng 11/2013 - 23/12/2014: Tổng Giám đốc, ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - Từ 24/12/2014 đến nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

- Số cổ phần nắm giữ: 15.000.000 cổ phiếu

3. Ông VŨ THẾ HÀ

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05 - 06 -1971
- Nơi sinh: Nga Thiện - Nga Sơn - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nga Thiện - Nga Sơn - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9 - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Phủ Lý - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện, thạc sỹ quản trị kinh doanh

- Trình độ chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1993 - 1995: Công tác tại Nhà máy Dưỡng khí Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội.
 - + Từ 1995 - 1997: Công tác tại Công ty Sợi - Dệt kim Hà nội (Hanoisimex).
 - + Từ tháng 9/1997 - tháng 7/2012: Công tác tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 8/2012 - tháng 4/2014: Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 4/2014 đến nay: UV HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Số cổ phần nắm giữ: 12.000.000 cổ phiếu

4. Ông NGÔ ĐỨC LƯU

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT (đến ngày 05/04/2015)
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1971
- Nơi sinh: Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2 - Phường Lam Sơn - Bim Sơn - Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ kinh tế
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1992 - tháng 04/1998: Chuyên viên P. Kế toán Tài chính - Công ty xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 05/1998 - tháng 06/2002: Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 07/2002 - tháng 03/2007: Giám đốc Công ty cổ phần bao bì Bim Sơn - Thanh Hoá
 - + Từ tháng 04/2007 - tháng 10/2010: Kế toán trưởng - Công ty CP Xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 11/2010- 31/12/2014: Phó giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn
 - + Từ 01/01/2015 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xi măng
- Số cổ phần nắm giữ: 11.000.000 cổ phiếu

Ông Nguyễn Thanh Tùng là Ủy viên Hội đồng quản trị, thay ông Ngô Đức Lưu nắm giữ phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (11.000.000 cổ phiếu) từ ngày 06/4/2015

5. Ông NGUYỄN THANH TÙNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 18, ngõ 20, Đại La, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1997 - năm 1998: Tổ trưởng Thị trường - Công ty Kỹ Nghệ thực phẩm Việt Nam
 - + Từ năm 1998 - 31/8/2003: Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ ngày 01/9/2003 - tháng 11/2005: Chuyên viên Phòng Đầu tư xây dựng - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ ngày 01/12/2005 - năm 2009: Phó Chánh văn phòng - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ năm 2009 đến 5/4/2015: Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ ngày 6/4/2015 đến nay: UV Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

6. Ông PHẠM TUẤN LONG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/2000 - tháng 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội.
 - + Từ tháng 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán ACB - CN Hà Nội.

7. Ông PHẠM VĂN TOẢN

- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/07/1957.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liêm Hải - Trực Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, tổ 13B, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên.
- Trình độ chính trị: Cao cấp.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 09/1980 - tháng 08/1985: Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp đá Phủ Lý.
 - + Từ tháng 09/1985 - tháng 01/2001: Phó Quản đốc, Quản đốc - Xí nghiệp đá Phủ Lý.
 - + Từ tháng 02/2001 - tháng 08/2001: Kỹ thuật viên xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 09/2001 - tháng 01/2002: Phó Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 02/2002 - tháng 06/2008: Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 12/2008 - tháng 3/2014: UV Ban thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 4/2014 đến nay: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số cổ phần nắm giữ: 5.700.000 cổ phiếu

8. Ông ĐINH VĂN HẢI

- Chức vụ hiện tại: UV Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968
- Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1990 - tháng 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.

+ Từ tháng 03/1993 - tháng 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.

+ Từ tháng 10/1995 - tháng 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/2001 - tháng 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 10/2007 - tháng 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Số cổ phần nắm giữ: 13.000.000 cổ phiếu

2.1.2 Thành viên Ban kiểm soát

1. Ông NGUYỄN VĂN TÂN

- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1965
- Nơi sinh: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 25, ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 09/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2
 - + Từ tháng 11/1995 - tháng 02/2002: Công tác tại phòng Thị trường, Tổng công ty xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 03/2002 - tháng 9/2012: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 10/2012 - tháng 7/2014: Phó phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 8/2014 đến nay: Kiểm soát viên chuyên trách, Tổ trưởng tổ kiểm soát viên, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

2. Ông TRẦN HỮU CHÍ

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/08/1973
- Nơi sinh: Bệnh viện Việt Bun, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, tổ 9, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan thăm dò.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1996 - tháng 6/1997 : FOREMAN, CHARLIE GROUP thăm dò Dầu khí tại tỉnh Thái Bình cho công ty GECO - PRAKLA - ANZOIL thuộc Tập đoàn SCHLUMBEGR.
 - + Từ tháng 07/1997 - tháng 08/1998 : Cán bộ kỹ thuật, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty

xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 09/1998 - tháng 09/2008 : Đội phó đội khoan nổ mìn, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 09/2008 - tháng 03/2013: Phó Ban Kỹ thuật an toàn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 04/2013 - tháng 08/2013: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Ban Kỹ thuật an toàn - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 09/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam

3. Ông LÊ TRUNG TIẾN

- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1961

- Nơi sinh: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam

- ĐT liên lạc ở cơ quan:

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 04/1983 - tháng 01/1995: Kỹ sư xây dựng Công ty Xây dựng số 05 Thanh Hoá

+ Từ tháng 02/1995 - tháng 12/1996: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 01/1997 - tháng 06/1997: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật XD Công ty xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 07/1997 - tháng 02/1999: Phó quản đốc xưởng Sửa chữa CT Công ty xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 10/2000: Phó phòng Kinh doanh Tiêu thụ Công ty Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 11/2000 - tháng 08/2002: Trưởng CN tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Hưng Yên

+ Từ tháng 09/2002 - tháng 07/2004: Tổ phó Tổ Dự án Bút Sơn 2, Công ty Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 08/2004 - tháng 2/2014: Phó phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 3/2014 đến nay: Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2

4. Ông NGUYỄN VĂN DUYỆT

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/01/1955
- Nơi sinh: Nghĩa Bình - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Bình - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Hà nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế tạo máy
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 05/1978 - tháng 08/1997: Công ty xi măng Bim Sơn - Thanh Hoá

+ Từ tháng 09/1997 - tháng 04/2003: Cán bộ Phòng Cơ điện Công ty Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 04/2003 - tháng 01/2008: Phó phòng Kế hoạch - Công ty Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 01/2008 đến tháng 1/2015: Phó phòng Tổ chức - Lao động, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 2/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

5. Bà HÀ HẢI YẾN

- Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/9/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nho Quan - Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, Tổ 7 phường Minh Khai, TP Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính tín dụng.
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1998 - tháng 10/2006 : Chuyên viên phòng Kế toán Công ty CP XM Bút Sơn.

+ Từ tháng 11/2006 đến nay: Phó phòng kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án XM Bút Sơn,
Công ty CP XM Vicem Bút Sơn.

2.1.3 Thành viên Ban Tổng Giám đốc

1. Ông TRƯƠNG QUỐC HUY

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

2. Ông TRẦN TIẾN DŨNG

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963

- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 5/1986 - tháng 6/1988: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bim Sơn.

+ Từ tháng 7/1988 - tháng 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng nguyên liệu, Công ty xi măng Bim Sơn.

+ Từ tháng 12/1989 - tháng 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiền, xưởng nguyên liệu Công ty Xi măng Bim Sơn

+ Từ tháng 11/1994 - tháng 02/1997: Phó quản đốc xưởng nguyên liệu, Công ty XM Bim Sơn

+ Từ tháng 03/1997 - tháng 01/2001: Quản đốc xưởng nghiền đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 04/2007: Quản đốc xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 5/2007 - tháng 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2008 - tháng 11/2010 : Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

3. Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970

- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định

- Địa chỉ thường trú: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.

+ Từ tháng 10/1995 - tháng 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/1998 - tháng 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/1998 - tháng 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/2011 - tháng 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2013 - tháng 01/2014: Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Phạm Đức Cường giữ chức Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn từ ngày 16/01/2014.

- Bà Nguyễn Bích Thủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm ngày 24/4/2014

- Ông Phạm Văn Nhận - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 24/4/2014

- Ông Vũ Thế Hà, Ông Phạm Văn Toàn, Ông Đinh Văn Hải là Ủy viên Hội đồng quản trị từ ngày 24/4/2014.

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó tổng giám đốc phụ trách công tác Đầu tư xây dựng nghỉ hưu ngày 01/06/2014.

- Ông Dương Đình Hội thôi giữ chức vụ UV HĐQT, Tổng giám đốc từ ngày 23/12/2014
- Ông Trương Quốc Huy giữ chức vụ UV HĐQT, Tổng giám đốc từ ngày 23/12/2014
- Ông Ngô Đức Lưu - UV HĐQT, Phó tổng giám đốc chuyên công tác, thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/01/2015, thôi UV HĐQT từ ngày 06/4/2015.

2.3 Số lượng cán bộ công nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tình hình lao động: Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/3/2015 là: 1.374 người, trong đó cán bộ quản lý là 126 người (tính từ phó, trưởng các đơn vị trở lên).
- Chính sách đối với người lao động:
 - + Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.
 - + Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.
 - + Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.
 - + Hàng năm, công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động, đối với người lao động có sức khoẻ loại 4 được đưa đi điều dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.
 - + Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.
 - + Công ty thực hiện việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.
 - + Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
 - + Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con cán bộ CNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...
 - + Thăm hỏi động viên đối với cán bộ CNV có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể cán bộ CNV.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền 2

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác đầu tư xây dựng năm 2014 là tập trung hoàn thành công tác thanh quyết toán dự án dây chuyền 2 xi măng Bút Sơn. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ như sự phối hợp của các nhà thầu trong công tác quyết toán không cao, ảnh hưởng của biến động giá trong giai đoạn xây dựng đã gây ra các vấn đề trong việc áp dụng các qui định, qui chế của Nhà nước. Đến hết năm 2014, Công ty đã hoàn thành quyết toán xong 43/48 gói thầu. Các gói thầu còn lại đang rà soát, lập và trình các khối lượng phát sinh, dự toán theo quy định.

3.2 Các dự án khác:

Dự án mỏ sét Ba Sao: Đã thi công xong Gói thầu số 1 “Thi công xây dựng tuyến đường ngoài mỏ”, hiện đang thực hiện thủ tục bàn giao công trình đưa vào sử dụng và đang triển khai các hạng mục khác.

Dự án thu hồi nhiệt khí thải: Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được lập, đang thực hiện các thủ tục để Chủ đầu tư phê duyệt.

Dự án đốt rác thải tại lò nung: Đã lập và gửi Tổng công ty CN xi măng Việt Nam kế hoạch triển khai dự án.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

- Doanh thu: 3.105,3 tỷ đồng, đạt 97,16% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2014 đề ra, đạt 101,74% so với kết quả thực hiện năm 2013.

- Lợi nhuận thực hiện: 121,785 tỷ đồng (năm 2013 lỗ 228,398 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách: 66,39 tỷ đồng.

4.2 Tình hình thực hiện vay và trả nợ

**/ Tình hình vay:*

Tính đến 31/12/2014, số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là: 41,55 triệu EUR; 4,53 triệu USD và 571.532 triệu đồng tương đương 1.745.011 triệu đồng, trong đó:

- Vay nước ngoài: 41,55 triệu EUR tương đương 1.076.631 triệu đồng.

- Vay trong nước: 4,53 triệu USD và 571.532 triệu đồng tương đương 668.370 triệu đồng.

Tính đến thời điểm hiện tại (31/03/2015), số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là 37,94 triệu EUR; 3,11 triệu USD và 502.367 triệu đồng tương đương 1.452.605 triệu đồng, trong đó:

- Vốn vay nước ngoài là: 37,94 triệu EUR tương đương 882.434 triệu đồng (đã trả nợ kỳ tháng 02/2015 là 3.610.000 EUR).

- Vốn vay trong nước là: 3,11 triệu USD và 502.958 triệu đồng tương đương 570.172 triệu đồng (đã trả nợ khoản vay đồng tài trợ kỳ tháng 03/2014 là 1.100.710,76 USD và 61.094 triệu đồng và trả nợ Ngân hàng CT Hà Nam kỳ tháng 1/2015 là 315.750 USD; 5 tỷ đồng; kỳ tháng 3/2015 là 2,48 tỷ đồng).

**/ Trả nợ vay :*

Tính đến 31/12/2014, Công ty đã thực hiện trả nợ 2.980,3 tỷ đồng vốn dài hạn (gồm nợ gốc: 2.183,8 tỷ đồng, lãi vay 796,522 tỷ đồng).

Năm 2015, nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay và phí vay vốn khoảng: 529,06 tỷ đồng (gồm 9,208 triệu EUR trả nước ngoài; 3,738 triệu USD và 200,87 tỷ đồng trả trong nước). Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trả nợ nước ngoài kỳ tháng 2/2015 và trả nợ trong nước kỳ tháng 1, tháng 3 năm 2015.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và tỷ lệ nắm giữ cổ phần Nhà nước

Tổng vốn điều lệ là 1.090.561.920.000 đồng, tương đương 109.056.192 cổ phần.

Vốn nhà nước là 867.157.460.000 đồng, tương đương 86.715.746 cổ phần, chiếm 79,51% vốn điều lệ. (Vốn nhà nước là vốn do thành viên HĐQT và trưởng Ban kiểm soát nắm giữ)

5.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

5.2.1 Cổ đông trong nước

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 10/3/2015 (thời điểm chốt danh sách để Đại hội cổ đông thường niên năm 2015), số cổ đông trong nước chiếm 108.971.243 cổ phần đang lưu hành tương đương tỷ lệ 99,92%, bao gồm:

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 86.715.746 cổ phần chiếm 79,51% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cổ đông nội bộ nắm giữ 19.200 cổ phần chiếm 0,018% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cán bộ công nhân viên Công ty nắm giữ 424.020 cổ phần chiếm 0,39% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cá nhân ngoài Công ty nắm giữ 3.745.954 cổ phần chiếm 3,43% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Tổ chức ngoài Công ty nắm giữ 18.170.472 cổ phần chiếm 16,66% tổng số cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Số 107N Trương Định, P6 Q3, Tp. HCM	Việt Nam	6.437.702	5,90%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, Tp. HCM	Việt Nam	5.556.600	5,10%
3	Tổng công ty CN xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	86.715.746	79,51%

5.2.2 Cổ đông nước ngoài

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty, số cổ phiếu cổ đông nước ngoài sở hữu là 84.949 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 0,078%, bao gồm:

- Cá nhân nắm giữ: 36.493 cổ phần chiếm 0,033% tổng số cổ phần đang lưu hành.
- Tổ chức nắm giữ: 48.456 cổ phần chiếm 0,044 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CHEN CHENG SAN	KSX Bình chuẩn Xã Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Bình Dương	Taiwan	10.000	0,009%
2	YEE AUNTONG	No.2 Jalan USJ 4/7, UEP SubangJaya 47600 Selangor Darul ehsan Malaysia	Malaysia	9.000	0,008%
3	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG,11-10,3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	Japan	6.800	0,006%
4	AIZAWA SECURITIES CO, LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	41.000	0,038%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Kết quả và tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014

a). Sản xuất:

+ **Clinker:** 2.617.222 tấn, đạt 100,06 % so với Nghị quyết Đại hội cổ đông, bằng 101,37% so với cùng kỳ 2013.

+ **Đá xây dựng:** 711.291 m³, đạt 92,4 % so với Nghị quyết Đại hội cổ đông và tăng 106,6% so với năm 2013.

+ **Gạch bê tông:** 7.647.777 viên QTC.

b). **Nghiên xi măng:** 2.364.735 tấn, đạt 96,9 % so với Nghị quyết Đại hội cổ đông, bằng 105,8% so với cùng kỳ 2013, năng lực 2 máy nghiền đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.

c) **Tiêu thụ sản phẩm:** Tổng sản phẩm tiêu thụ: 3.325.775 tấn, bằng 95,57% mục tiêu đề ra.
Trong đó:

- **Xi măng:** 2.334.390 tấn, đạt 89,8 % so với Nghị quyết Đại hội cổ đông, tăng 0,8% so với cùng kỳ 2013.

- **Clinker:** 991.385 tấn, đạt 112,7% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông, giảm 0,6% so với cùng kỳ 2013.

- **Đá xây dựng:** 699.448 m³, đạt 90,8% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông và tăng 104% so với năm 2013.

- **Gạch bê tông:** 7.582.201 viên QTC.

2. Các chỉ tiêu tài chính

a). **Doanh thu:** 3.105,3 tỷ đồng, đạt 97,16% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông, tăng 1,7% so với cùng kỳ 2013.

b). **Lợi nhuận trước thuế:** 121,785 tỷ đồng (Năm 2013 lỗ: 228.398 tỷ đồng)

c) **Nộp ngân sách:** 66,39 tỷ đồng, nộp đủ và đúng theo luật định.

3. Tình hình tài chính tín dụng trong và ngoài nước tại thời điểm 31/12/2014:

Các ngân hàng và tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước là đơn vị cho Công ty vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng với tổng số: 2.688,50 tỷ đồng, gồm:

3.1 Vay ngắn hạn: 943,448 tỷ đồng

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hà Nam: 353,213 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nam: 448,598 tỷ đồng.
- Ngân hàng NN và PTNT Hà Nam: 29,931 tỷ đồng.
- Công ty tài chính cổ phần xi măng: 18,638 tỷ đồng.
- Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam: 93,067 tỷ đồng.

3.2 Vay dài hạn: 1.745,01 tỷ đồng

- Vay đồng tài trợ (Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nam là đầu mối): 115,61 tỷ đồng và 2,27 triệu USD tương đương 164,18 tỷ đồng.
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nam 455,92 tỷ đồng và 2,26 triệu USD tương đương 504,198 tỷ đồng.
- Vay Ngân hàng Societe Generale Pháp: 1,8 triệu EUR tương đương 48,12 tỷ đồng.
- Vay Ngân hàng JBIC Nhật Bản: 39,69 triệu EUR tương đương 1.028,51 tỷ đồng.

4. Tài sản, nguồn vốn và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
I. TỔNG TÀI SẢN (triệu đồng)	5.021.377	4.457.620
1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	1.069.228	802.223
2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	3.952.149	3.655.397
II. NỢ PHẢI TRẢ (triệu đồng)	4.108.219	3.363.666
1. Nợ ngắn hạn	2.240.123	2.032.334
2. Nợ dài hạn	1.868.096	1.331.332
III. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (triệu đồng)	913.157	1.093.954
1. Vốn điều lệ	1.090.562	1.090.562
2. Thặng dư vốn cổ phần	45.085	45.085
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-59.232	
4. Lợi nhuận sau thuế	-262.823	-141.255
5. Quỹ đầu tư phát triển	95.797	95.797
6. Quỹ dự phòng tài chính	3.765	3.765
7. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	3	
IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (%)		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	(0,08)	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%) (ROA)	(0,05)	0,03
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	0,21	0,13

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	-0,21	0,11
Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192
Cổ phiếu thường (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192

5. Những kết quả Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đạt được

Kể từ khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 01/5/2006, Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn đã bước đầu chủ động hơn trong chiến lược phát triển, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Năm 2014, Công ty đã tổ chức hoàn thiện lại hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại nhân sự cho phù hợp với điều kiện thực tế; Cơ cấu, cân đối lại vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.

6. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, phát triển toàn diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty, phát huy tối đa những ảnh hưởng tốt của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Công ty có các biện pháp phát triển trong ngắn hạn như sau:

- Triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP theo quy định chung của Vicem nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

- Cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

- Tăng cường tiếp thị, đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình giao thông nông thôn, tăng sản lượng clinker xuất khẩu, xuất clinker cho các đơn vị gia công có nhu cầu, giảm lượng clinker tồn kho.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.

- Hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại.

- Hoàn thành quyết toán giá trị công trình nhà máy xi măng Bút Sơn 2.

- Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.

- Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay vốn.

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi

trường làm việc tốt cho CBCNV,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Từ ngày 01/05/2006, Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đến nay đã được hơn 7 năm, hoạt động của Công ty luôn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua.

Trong năm 2014, Công ty đã triển khai các công việc cụ thể như sau:

- Về sản xuất kinh doanh:

+ KIỆN TOÀN LẠI TỔ CHỨC, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ ĐỀ RA CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN.

+ Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tìm mọi biện pháp hợp lý hoá sản xuất, giảm được định mức tiêu hao một số vật tư, đồng thời thay đổi cơ cấu sử dụng 1 loại than cám từ 3c (giá cao) sang sử dụng phối hợp 3c, 4a, 4b (giá thấp hơn) cho phù hợp với tình hình biến động giá cả và khan hiếm nguồn cung cấp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về tiêu thụ sản phẩm: Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, giá bán, các chính sách hỗ trợ tiêu thụ khác nhằm khuyến khích các Nhà phân phối, các khách hàng tiêu thụ sản phẩm xi măng Bút Sơn. Năm 2014, mặc dù rất khó khăn về thị trường tiêu thụ do biến động kinh tế và tình trạng cung về xi măng vượt xa cầu nhưng Công ty vẫn đảm bảo kế hoạch, đạt sản lượng tiêu thụ 3.325.775 tấn và đã thực hiện xuất khẩu sang một số nước trong khu vực. Việc thu hồi công nợ xi măng, clinker cuối năm được thực hiện tốt.

- Về công tác đầu tư xây dựng dây chuyền 2: Chỉ đạo công tác thanh quyết toán toàn bộ các gói thầu của dự án dây chuyền 2 xi măng Bút Sơn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại nghị quyết các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

Để tiếp tục điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã hợp phân công rõ trách nhiệm theo dõi, điều hành từng lĩnh vực cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc.

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo xây dựng Ngân sách 2014 và giao cho các đơn vị, phòng ban trong Công ty triển khai. Năm 2014, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần. Thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành các đơn vị trong công ty phối hợp nhịp nhàng trong sản xuất, tiêu thụ; thực hành tiết kiệm trong sản xuất hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất năm.

Các cán bộ quản lý của Công ty có năng lực tốt, nhiệt tình trong công tác và luôn nghiêm túc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Ban tổng giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Với mục tiêu phấn đấu nâng sản lượng và doanh thu bán hàng đạt mức cao nhất, tối đa hoá lợi nhuận, tối thiểu hoá chi phí và tạo thị trường cho sản phẩm của dây chuyền 2, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch năm 2015 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Cộng
- Sản lượng Clinker sản xuất	Tấn	2.620.000
- Nghiền xi măng	Tấn	2.750.000
- Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.330.000
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	3.119.260
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	123.000
- Nộp ngân sách	Tr.đồng	139.570

4.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

- Tập trung chỉ đạo công tác thanh quyết toán toàn bộ các gói thầu của Dây chuyền 2 theo đúng các quy định về đầu tư.

- Triển khai thực hiện một số dự án mới: Dự án thu hồi nhiệt để phát điện; dự án xử lý chất thải rắn kết hợp với công nghệ lò xi măng do Tổ chức NEDO - Nhật Bản tài trợ.

4.3 Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2015

Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty xác định mục tiêu chủ yếu là đẩy mạnh công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và thực hiện thay thế, sửa chữa nâng cao hiệu quả hoạt động của máy móc, thiết bị, xây dựng phương án tài chính để có biện pháp huy động và sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả. Cụ thể như sau:

4.3.1. Biện pháp trong sản xuất

- Tuân thủ các quy định về vận hành, thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, hệ thống dây chuyền sản xuất; Rà soát kỹ tình trạng hoạt động của máy móc, thiết bị đặc biệt chú trọng dây chuyền 1 là dây chuyền sử dụng đã nhiều năm để có kế hoạch sửa chữa cũng như mua sắm thiết bị dự phòng hợp lý, không để tình trạng máy móc thiết bị hỏng ảnh hưởng đến sản xuất cũng như tiêu thụ.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế đúng, đủ, kịp thời không làm ảnh hưởng tới công tác sửa chữa và sản xuất, không gây ứ đọng vốn;

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, sửa chữa để giảm định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất. Công tác tiết kiệm nguyên, vật liệu, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm đã được Công ty quan tâm triệt để. Công ty đã ban hành bộ định mức kinh tế kỹ thuật làm khung pháp lý để quản lý và để các đơn vị chủ động sáng tạo trong công tác điều hành, nghiên cứu tìm biện pháp tiết kiệm, giảm định mức tiêu hao.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.

- Tuân thủ lộ trình tăng giá bán và các chính sách điều tiết thị trường chung của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam phù hợp với qui định hiện hành của Nhà nước.

- Tăng cường phối hợp thị trường giữa các nhà phân phối trên địa bàn để quản lý, giám sát chặt chẽ nguồn hàng về tiêu thụ tại các địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về phối hợp thị trường, bán trái địa bàn để bảo vệ quyền lợi của nhà phân phối và các cửa hàng.

- Củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, đặc biệt tại địa bàn cốt lõi, tạo sự gắn kết bền chặt của Nhà phân phối với công ty.

- Tạo cơ chế bán hàng linh hoạt phù hợp với quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Vicem, không để xảy ra thất thoát vốn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bán hàng, theo dõi, báo cáo, tính toán hiệu quả kinh doanh.

4.3.3 Biện pháp trong công tác quản lý

- Ban hành quyết định thành lập các tổ như Tổ kiểm tra sửa chữa phòng ngừa thiết bị, Tổ triển khai đề tài nghiên cứu và thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện; Tổ tính toán hiệu quả đề tài sáng kiến...

- Rà soát và ban hành các quy định, quy chế quản lý trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện tiết kiệm các chi phí quản lý, chi phí bán hàng.

- Tăng cường kỷ luật lao động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nội quy, quy chế của Công ty, tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ công nhân viên thực hiện nghiêm công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chú trọng việc chăm sóc sức khoẻ người lao động.

- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế hoạt động khoa học sáng kiến.

- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao, lượng nhập xuất tồn kho vật tư, các chi phí sản xuất góp phần hạ giá thành sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện tốt yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 cho các sản phẩm.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và giám sát thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật; Ban chỉ đạo xây dựng chương trình hành động về thực hành tiết kiệm;

- Triển khai giao mục tiêu ở Xí nghiệp tiêu thụ, xây dựng mục tiêu các đơn vị trong Công ty, phục vụ triển khai quản trị theo mục tiêu trong toàn Công ty.

4.3.4 Công tác đầu tư xây dựng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tránh tình trạng thất thoát tiền vốn và chất lượng công trình không đảm bảo.

4.3.5 Công tác an toàn và vệ sinh lao động

- Thực hiện kiểm định các thiết bị nâng, áp lực, các phương tiện vận chuyển theo kế hoạch. Đăng ký sử dụng các thiết bị nâng, áp lực, vật liệu nổ công nghiệp và các hoá chất độc hại theo quy định hiện hành.

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật an toàn cho các công việc sửa chữa và vận hành quản lý bảo dưỡng thiết bị.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp vệ sinh lao động, cải tiến điều kiện lao động, phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất.

- Thực hiện tốt hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 tại Công ty.

- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn cho người, thiết bị, trang bị đủ và đúng các dụng cụ bảo hộ lao động.

4.3.6 Các công tác khác

- Hàng tháng, quý, năm, Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty để thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Trong năm, Công ty đã ban hành Quy chế về hoạt động khoa học sáng kiến, thành lập tổ đánh giá hiệu quả sáng kiến, hoàn thiện mạng lưới hỗ trợ sáng kiến, góp phần nâng cao tinh thần hăng say lao động và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của CBCNV.

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức, quản lý, sắp xếp lại lao động trong các đơn vị trực thuộc, hoàn thành xây dựng và thực hiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực.

- Triển khai chương trình quản trị mục tiêu theo tháng, theo đơn vị.

- Có các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có nhiều kinh nghiệm.

- Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCN và bảo vệ môi trường, trang bị đầy đủ kịp thời các trang thiết bị bảo hộ, dụng cụ lao động cần thiết đối với người lao động. Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

4.3.7. Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn

****/ Về công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh***

Công ty thực hiện quản lý tài sản và tiền vốn, các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư đến từng phòng ban, phân xưởng, từng bộ phận phát sinh chi phí cụ thể nhằm quản lý chặt chẽ chi phí, phát huy vai trò chủ động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, từ đó giảm giá thành sản phẩm, nâng cao trách nhiệm đối với từng cá nhân trong Công ty.

****/ Về chiến lược phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm***

- Công ty xác định thị trường Hà Nội là thị trường trọng điểm của xi măng Bút Sơn vị trí địa lý thuận lợi sẽ tiết kiệm được chi phí vận chuyển góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

****/ Về biện pháp huy động vốn***

Công ty thực hiện mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng để tăng

khả năng huy động vốn, đảm bảo linh hoạt, tránh tình trạng do khan hiếm vốn dẫn đến các ngân hàng không đáp ứng được nhu cầu vốn của Công ty.

Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện các lần phát hành cổ phiếu tiếp theo để huy động thêm nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào thời điểm phù hợp.

Ngoài ra, Công ty cũng liên kết với các Công ty khác trong nội bộ Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam để có cơ chế hỗ trợ vốn cho các kỳ trả nợ dài hạn.

**Về chiến lược phát triển nguồn nhân lực*

Công ty đã kiện toàn lại bộ máy quản lý, bao gồm: Thành lập lại các phòng ban chức năng, bổ nhiệm lại cán bộ cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới, xây dựng các quy chế quản lý trong Công ty, phân công trách nhiệm quản lý và theo dõi đối với mỗi thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực có chất lượng cao, đặc biệt là các vị trí quản lý; có các chính sách về thu nhập đối với nguồn nhân lực có kinh nghiệm nhiều năm làm việc tại các vị trí chủ chốt trong dây chuyền sản xuất xi măng; định biên, sắp xếp lại lao động đối với từng phòng ban, phân xưởng, từng vị trí làm việc để chuyên môn hoá công việc, sắp xếp lại lao động đúng trình độ chuyên môn, sở trường của từng người, từ đó phát huy được thế mạnh của cá nhân góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của tập thể.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a/ Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên

Ông Phạm Văn Nhận	Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm ngày 24/4/2014 - Không tham gia điều hành
Ông Trương Quốc Huy	UV HĐQT - TGD điều hành; bổ nhiệm ngày 23/12/2014
Ông Vũ Thế Hà	UV HĐQT, bổ nhiệm ngày 24/4/2014 - Không tham gia điều hành
Ông Phạm Tuấn Long	UV HĐQT - Không tham gia điều hành
Ông Phạm Văn Toàn	UV HĐQT - Giám đốc XN khai thác mỏ
Ông Đinh Văn Hải	UV HĐQT - TP Kế hoạch chiến lược, bổ nhiệm ngày 24/4/2014
Ông Nguyễn Thanh Tùng	UV HĐQT thay ông Ông Ngô Đức Lưu từ ngày 6/4/2015- Không tham gia điều hành.

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c/ Hoạt động của HĐQT:

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với ban điều hành được thực hiện theo điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT đánh giá, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành các đơn vị trong công ty phối hợp trong sản xuất, tiêu thụ; thực hành tiết kiệm trong sản xuất, hoàn thành tốt các

chỉ tiêu ngân sách năm.

Cùng với sự chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn đã phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đến nay, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết những nội dung chính sau:

Họp về chương trình mục tiêu nhiệm vụ công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng quý I, II, III, IV/2014. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức tiêu hao vật tư, định mức dự trữ để xác định nhu cầu mua sắm vật tư, kế hoạch tiền lương, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch tín dụng (cho đầu tư và cho sản xuất); kế hoạch chi phí quản lý, kế hoạch chi phí bán hàng, kế hoạch giá thành và lợi nhuận,...

Xem xét quyết định kế hoạch đồng bộ sản xuất, sửa chữa lớn, tiêu thụ, mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị lẻ hợp lý nhằm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và tăng hiệu quả kinh doanh.

Ban hành các nghị quyết, quy định về công tác tổ chức và cán bộ. Thực hiện thủ tục đề cử cán bộ thôi giữ chức vụ, thôi kiêm nhiệm 7 chức danh. Điều động, bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho 17 chức danh cán bộ, bổ nhiệm lại 8 chức danh cán bộ quản lý của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Chỉ đạo các phòng ban liên quan rà soát lại các khoản mục chi phí năm 2014, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp khắc phục các mặt còn tồn tại trong quản lý sản xuất kinh doanh, xem xét quyết định các kế hoạch nhằm đảm bảo sản xuất, tiêu thụ, sửa chữa lớn và mua sắm vật tư hợp lý.

Chỉ đạo thực hiện, chuẩn bị các điều kiện về lao động, vốn thực hiện các hạng mục theo kế hoạch nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở để các đơn vị phấn đấu tiết kiệm chi phí trong sản xuất, bán hàng,....

Chỉ đạo các phòng ban liên quan xây dựng các chính sách khuyến khích động viên cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, công nhân lao động giỏi gắn bó với Công ty đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới; xây dựng quy hoạch cán bộ theo yêu cầu của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, đồng thời cân đối nhu cầu lao động phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng, đã xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ để phát hiện những nhân tố trẻ, điển hình từ phong trào thi đua lao động, sản xuất tại các đơn vị, chọn lọc những nhân tố có triển vọng, đưa đi đào tạo, bồi dưỡng để đảm nhiệm các chức vụ cao hơn.

Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, quy chế tổ chức hoạt động, công tác quản lý cán bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác điều hành.

2. Ban kiểm soát:

ngiht nếu có) gửi cho Trưởng ban và Thư ký Ban kiểm soát để tổng hợp, lập báo cáo chung.

Năm 2014, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu kiện nào của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Công ty vẫn áp dụng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

a. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	20 000 000	Miễn nhiệm ngày 24/4/2014
2	Phạm Văn Nhận	Chủ tịch HĐQT	41 190 476	Bổ nhiệm ngày 24/4/2014
3	Dương Đình Hội	Tổng giám đốc - UVHĐQT	58 333 333	Miễn nhiệm ngày 23/12/2014
4	Trương Quốc Huy	Tổng giám đốc - UVHĐQT	1 666 667	Bổ nhiệm ngày 23/12/2014
5	Ngô Đức Lưu	Ủy viên HĐQT	48 000 000	
6	Đình Văn Hải	Ủy viên HĐQT	47 473 684	Bổ nhiệm ngày 24/4/2014
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên HĐQT	16 000 000	Miễn nhiệm ngày 24/4/2014
8	Phạm Tuấn Long	Ủy viên HĐQT	48 000 000	
9	Phạm Văn Toàn	Ủy viên HĐQT	48 000 000	Bổ nhiệm ngày 24/4/2014
10	Vũ Thế Hà	Ủy viên HĐQT	32 952 381	Bổ nhiệm ngày 24/4/2014
11	Nguyễn Văn Tân	Trưởng ban KS	48 000 000	
12	Lê Trung Tiến	Ủy viên ban KS	36 000 000	
13	Nguyễn Văn Duyệt	Ủy viên ban KS	36 000 000	
14	Trần Hữu Chí	Ủy viên ban KS	36 000 000	
15	Hà Hải Yến	Ủy viên ban KS	36 000 000	
	Cộng		553 616 541	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2014, đây là một trong những công ty

kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

2.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN, ĐVT: VNĐ)

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	01/01/2014	31/12/2014
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.069.228.474.403	802.223.313.911
I -	Tiền và CK tương đương tiền	110		316.083.691.093	217.558.402.516
1.	Tiền	111	3	172.083.691.093	217.558.402.516
2.	Các khoản tương đương tiền	112		144.000.000.000	
II -	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		333.274.746.718	172.336.164.934
1.	Phải thu khách hàng	131		280.947.492.686	128.870.890.634
2.	Trả trước cho người bán	132		24.568.122.877	25.502.235.514
5.	Các khoản phải thu khác	135		30.341.474.239	20.545.381.870
6.	D.phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.582.343.084)	(2.582.343.084)
III -	Hàng tồn kho	140		383.054.538.869	397.254.846.345
1.	Hàng tồn kho	141	4	383.054.538.869	397.254.846.345
IV -	Tài sản ngắn hạn khác	150		36.815.497.723	15.073.900.116
1.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		33.621.602.455	13.137.199.848
2.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		624.941.306	624.941.306
3.	Tài sản ngắn hạn khác	158		2.568.953.962	1.311.758.962
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.952.148.598.636	3.655.397.180.765
I	Tài sản cố định	220		3.884.237.015.296	3.639.097.294.023
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5	3.818.891.952.065	3.604.391.335.874
-	Nguyên giá	222		6.328.289.590.892	6.380.896.904.228
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.509.397.638.827)	(2.776.505.568.354)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	7	31.064.813	14.398.146
-	Nguyên giá	228		436.000.000	436.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

NĂM 2014

-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(404.935.187)	(421.601.854)
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	65.313.998.418	34.691.560.003
II.	Tài sản dài hạn khác	260		67.911.583.340	16.299.886.742
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	65.579.959.100	13.111.777.923
2.	Tài sản dài hạn khác	268		2.331.624.240	3.188.108.819
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.021.377.073.039	4.457.620.494.676
STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	01/01/2014	31/12/2014
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		4.108.219.680.276	3.363.666.374.030
I -	Nợ ngắn hạn	310		2.240.123.034.677	2.032.334.185.113
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	10	1.454.357.869.103	1.360.314.537.624
2.	Phải trả người bán	312		384.579.234.696	282.159.675.207
3.	Người mua trả tiền trước	313		5.526.276.472	33.692.045.463
4.	Thuế và CK phải nộp Nhà nước	314	11	8.356.485.411	3.802.726.773
5.	Phải trả người lao động	315		12.342.457.590	31.202.001.103
6.	Chi phí phải trả	316	12	77.995.090.144	60.956.997.449
7.	CK phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	296.917.934.726	257.103.184.959
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	321		47.686.535	3.103.016.535
II -	Nợ dài hạn	330		1.868.096.645.599	1.331.332.188.917
1.	Vay và nợ dài hạn	334	14	1.868.096.645.599	1.328.144.080.098
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	336			3.188.108.819
B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400		913.157.392.763	1.093.954.120.646
I -	Vốn chủ sở hữu	410		913.153.630.372	1.093.954.120.646
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		45.085.114.000	45.085.114.000
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(59.232.365.187)	-
4.	Quỹ đầu tư phát triển	417	15	95.797.603.318	95.797.603.318
5.	Quỹ dự phòng tài chính	418	15	3.764.938.845	3.764.938.845
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	15	(262.823.580.604)	(141.255.455.517)
II -	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3.762.391	
1.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	434		3.762.391	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.021.377.073.039	4.457.620.494.676

STT	CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG	TM	ĐVT	01/01/2014	31/12/2014
1.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ		VNĐ	20.125.454.545	-

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN, ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU		Số tiền
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.105.304.883.297
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	175.026.133.083
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.930.278.750.214
4.	Giá vốn hàng bán	2.330.490.084.985
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599.788.665.229
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	132.861.253.035
7.	Chi phí tài chính	296.981.892.657
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	233.101.552.842
8.	Chi phí bán hàng	204.417.694.795
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	116.009.827.337
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	115.240.503.475
11.	Thu nhập khác	12.111.950.938
12.	Chi phí khác	5.567.138.850
13.	Lợi nhuận khác	6.544.812.088
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	121.785.315.563
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	121.785.315.563
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.117

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		121.785.315.563	(228.398.428.191)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định		267.261.853.466	263.047.902.167
04	Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(69.424.833.296)	241.064.813.715
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	20.2	(1.464.354.840)	(1.347.036.187)
06	Chi phí lãi vay	22	233.101.552.842	272.742.642.037

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN


Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		551.259.533.735	547.109.893.541
09	Giảm các khoản phải thu		181.823.694.812	2.312.860.066
10	Tăng hàng tồn kho		(14.200.307.476)	(38.348.067.395)
11	Giảm các khoản phải trả		(62.402.319.744)	(61.588.867.603)
12	Giảm chi phí trả trước		52.468.181.177	15.700.997.911
13	Tiền lãi vay đã trả		(246.391.447.139)	(269.766.325.246)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(908.016.001)
15	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		-	783.500.000
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(217.190.476)	(3.378.113.714)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		462.340.144.889	191.917.861.559
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(40.060.526.455)	(28.501.357.623)
27	Thu lãi tiền gửi		1.464.354.840	1.332.482.966
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động ĐT		(38.596.171.615)	(27.168.874.657)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.791.816.878.958	2.126.369.821.526
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.299.956.729.409)	(2.170.146.129.130)
36	Chi trả cổ tức		(14.129.411.400)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(522.269.261.851)	(43.776.307.604)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(98.525.288.577)	120.972.679.298
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		316.083.691.093	195.111.011.795
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	217.558.402.516	316.083.691.093

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn xin trân trọng báo cáo.


TỔNG GIÁM ĐỐC *Kleae*
Trương Quốc Huy